|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN …..  **TRƯỜNG THCS ……** | **ĐỀ THI VÀO 10**  **Năm học 2024 - 2025**  **MÔN VĂN 9** |

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

*Đề thi gồm 02 trang. Học sinh làm bài vào tờ giấy thi.*

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**GIÁ** **TRỊ** **HIỆN** **THỰC** **TRONG** **“TRUYỆN** **KIỀU”** **CỦA** **NGUYỄN** **DU**

*Nguyễn* *Du* *viết Truyện Kiều sau khi ra làm quan với nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ ông đã ngoài bốn mươi tuổi, đã trải qua thời Lê – Trịnh, thời Tây Sơn đến thời Nguyễn. Những năm thiếu thời sống ở Thăng Long, ngót mười năm lưu lạc sống chung với nhân dân, và mấy năm làm quan dưới triều đình mới, ông đã chứng kiến những cảnh thối nát của xã hội phong kiến suy tàn thời Lê -Trịnh, đến sự vùng dậy mãnh liệt của thời Tây Sơn, v.v… Những biến cố ấy khắc sâu vào tâm trí của ông và được phản ánh vào văn chương một cách sâu sắc.*

*Trong* *Truyện* *Kiều, mới thoáng qua bề ngoài ta thấy chế độ phong kiến yên tĩnh, vững vàng “Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh, Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng”. Nhưng thực chất thì mục ruỗng từ bên trong. Bọn quan lại phong kiến toàn là lũ sâu mọt, là những thế lực vô cùng hắc ám: Một tên quan xử kiện vụ Vương Ông, thằng bán tơ vu oan cho gia đình họ Vương, nhưng quan chẳng cần điều tra, nghiên cứu gì, chỉ cốt khảo cho ra tiền: “Có ba trăm lạng việc này mới xong”, đẩy gia đình họ Vương vào cảnh tan nát, phá tan mối tình đẹp đẽ của Thúy Kiều và Kim Trọng.*

*Đến như “Quan Tổng đốc trọng thần” họ Hồ, đại diện cho triều đình cũng là con người bỉ ổi, mất tư cách: dụ Từ Hải hàng rồi lừa giết một cách hèn nhát, dở trò dâm ô ngay với người vợ kẻ mình giết, rồi đem gán cho một tên thổ quan, để đến nỗi Kiều phải gieo mình xuống sông Tiền Đường.*

*Trong* *lúc đó, bọn đại quí tộc như “họ Hoạn danh gia” tha hồ làm mưa làm gió. Mẹ con Hoạn bà nuôi cả một lũ côn quang để đi đốt nhà, bắt cóc người vô tội, bắt làm nô tỳ, đánh đập tàn nhẫn, thi hành theo “gia pháp” của mụ, bất chấp luật pháp nhà nước. Hoạn Thư còn lập mưu bắt cóc Kiều đem về cho mụ mẹ ngược đãi và bày ra trò gặp gỡ éo le chua xót giữa Thúy Kiều và Thúc Sinh. Hoạn Thư “con quan Lại bộ”, tuy thông minh sắc sảo có thừa nhưng vô cùng nham hiểm độc ác:*

*“Bề* *ngoài thơn thớt nói cười,*

*Mà* *trong nham hiểm giết người không dao.”*

*Bên* *cạnh* *cường* *quyền,* *bọn* *phong* *kiến* *quan* *liêu ấy còn có thứ quyền hung hãn hơn là đồng tiền. Cả một lũ quan lưu manh “trong tay sẵn có đồng tiền” nên chúng tha hồ hoành hành làm hại những người lương thiện. Đồng tiền mà trước đây Nguyễn Bỉnh Khiêm đã tố cáo tác dụng phá hoại đạo đức phong kiến:*

*“Còn* *bạc* *còn* *tiền còn đệ tử, Hết cơm hết rượu hết ông tôi.”*

*Đến* *thời Nguyễn Du, đồng tiền càng tác oai tác quái hơn. Cũng vì có đồng tiền mà bọn con buôn như họ Mã mới dám “Trước thầy sau tớ lao xao”, “Ghế trên ngồi tót sỗ sàng”, “Cò kè bớt một thêm hai”, và cả lũ Tú Bà, Bạc Hạnh mới tự do buôn bán người lại được sự che chở của pháp luật. “Nghĩ rằng cũng mạch thư hương” như Sở Khanh, vì tiền mà chịu làm “mặt mo” để thi hành độc kế của Tú Bà… Đồng tiền có thể “đổi trắng thay đen”. Nó dày xéo lên công lý, nó mua được lương tâm của con người. Nó đánh giá tài đức, phẩm cách con người như đánh giá một món hàng bán ngoài chợ. Và Nguyễn Du đã vạch mặt tác hại của đồng tiền đối với xã hội và cuộc sống con người:*

*“Một ngày lạ thói sai nha,*

*Làm* *cho* *khốc hại chẳng qua vì tiền.”*

*Qua* *đó,* *ta thấy được xã hội trong Truyện Kiều là một xã hội phong kiến thối nát. Ngòi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh… trong xã hội đó. Truyện Kiều quả thật là một “Bản cáo trạng bằng thơ lên án chế độ phong kiến xấu xa, tàn bạo”.*

(Trích: ***Những giá trị và hạn chế tư tưởng trong Truyện Kiều*** – GS.TS.Lê Văn Quán,Tạp chí Hán Nôm, số 4 (113),2012; tr.3-11)

**Câu 1.( 0,5 điểm):** Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

**Câu 2. ( 0,5 điểm)** : Chỉ ra hệ thống luận điểm trong đoạn trích?

**Câu 3. (1 điểm**) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu văn sau :*Ngòi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh… trong xã hội đó*

**Câu 4. ( 1điểm)** Qua văn bản trên, tác giả bày tỏ quan điểm gì?

**Câu 5 ( 1điểm** Từ văn bản trên, anh/ chị rút ra được bài học gì về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1(2,0 điểm)** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ sau:

*Mỗi lần nắng mới hắt bên song*

*Xao xác gà trưa gáy não nùng;*

*Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng.*

*Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ Me tôi thuở thiếu thời,*

*Lúc Người còn sống, tôi lên mười;*

*Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,*

*Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

*Hình dáng Me tôi chửa xóa mờ*

*Hãy còn mường tượng lúc vào ra*

*Nét cười đen nhánh sau tay áo*

*Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.*

*(Nắng mới –* Trích Tập thơ *Tiếng thu -*1939,Lưu Trọng Lư*)*

**Câu 2 ( 4 điểm).**Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề : Hiện nay học sinh chịu nhiều áp lực trong học tâp.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |
|  | **1** | Văn bản trên được viết theo thể loại *: Văn nghị luận* |
| **2** | Văn bản có 2 luận điểm:  –  Luận điểm 1: Bối cảnh hiện thực thời Nguyễn Du sống.  –  Luận điểm 2: Sự tác động của bối cảnh hiện thực đối với “Truyện Kiều”. |
| **3** | - **Biện pháp tu từ**: Liệt kê các nhân vật như *"Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh"*  - **Tác dụng**:  Làm nổi bật sự đa dạng và phổ biến của các nhân vật xấu xa, tàn bạo trong xã hội mà Nguyễn Du muốn phê phán. Nó cũng giúp tăng cường ấn tượng về mức độ thâm sâu của sự xấu xa trong xã hội đó, khiến người đọc cảm thấy ghê tởm và đồng cảm với những nạn nhân của sự bất công. |
| **4** | Quan điểm:  –  Đánh giá cao giá trị hiện thực trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du;  –  Phê phán chế độ phong kiến thời kì suy tàn.  *\* Lưu ý:*  *- HS trả lời được các ý trên cho điểm tối đa.*  *- HS nêu được các ý khác mà phù hợp vẫn cho điểm tối đa* |
| **5** | Rút ra bài học về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay:  –  Không hùa theo, không tiếp tay cho cái xấu, cái ác;  –   Cần mạnh mẽ lên tiếng và có những hành động để ngăn chặn, loại bỏ cái xấu, cái ác;  –  Cần kêu gọi mọi người cùng chung tay để đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác.  *\* Lưu ý:*  *- HS trả lời được các ý trên cho điểm tối đa.*  *- HS nêu được các ý khác mà phù hợp vẫn cho điểm tối đa* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II. Viết** | *Câu 1* | 2,0 |
| **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  - Đúng đoạn văn phát biểu cảm nghĩa, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0, 25 |
| 2. Yêu cầu nội dung, kiến thức  \* Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và đoạn thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về đoạn thơ. | 0,25 |
| \* Thân đoạn: Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.  + Nội dung  - Đoạn thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ.  - Qua hồi ức của nhà thơ, hình ảnh của người mẹ chỉ còn là chút kỷ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười:  + Đó là khi mẹ thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt.  + Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thấp thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp đẽ nhất, trìu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí.  - Hình ảnh *nét cười đen nhánh sau tay áo* gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa.  \* Nghệ thuật:  - Thể thơ bảy chữ.  - Từ ngữ giản dị, mang màu sắc của làng quê bắc bộ.  - Ngắt nhịp linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình.  - Cách gieo vần độc đáo: vần chân liền và vần chân cách tạo nhạc tính cho bài thơ.  -…… | 1,5 |
| Kết đoạn: Khái quát cảm xúc về đoạn thơ. | 0,25 |
| *Câu 2* | 4,0 |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc của bài văn*  - Bài làm đảm bảo bố cục: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Áp lực trong học tập.  **\* Mở bài:**  -Dẫn dắt và trích dẫn ý kiến của đề bài  **\* Thân bài:**  **- Giải thích vấn đề**  Áp lực học tập là tình trạng căng thẳng, lo lắng, mệt mỏi về tinh thần và thể chất do khối lượng kiến thức quá lớn, kỳ vọng cao từ gia đình và xã hội, cũng như sự cạnh tranh gay gắt trong môi trường học đường  **- Thực trạng**  Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hơn 70% học sinh Việt Nam cảm thấy áp lực học tập ở mức độ trung bình đến nặng. Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn và các trường chuyên, lớp chọn. Nhiều học sinh phải đối mặt với lịch học dày đặc, bài tập về nhà quá nhiều, và kỳ vọng quá cao từ phía phụ huynh.  **Nguyên nhân:**   * **Chương trình học quá tải:** Chương trình học hiện nay còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và sự liên kết với cuộc sống. Điều này khiến học sinh cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi và khó tiếp thu kiến thức. * **Kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội:** Nhiều phụ huynh đặt kỳ vọng quá lớn vào con cái, muốn con mình phải đạt thành tích cao trong học tập để có một tương lai tốt đẹp. Áp lực từ xã hội cũng không nhỏ, khi thành tích học tập thường được coi là thước đo giá trị của một con người. * **Sự cạnh tranh gay gắt:** Trong môi trường học đường, sự cạnh tranh giữa các học sinh ngày càng khốc liệt. Điều này khiến nhiều em cảm thấy tự ti, lo lắng và sợ thất bại.   **Hậu quả:**  Nếu không được giải quyết kịp thời, áp lực học tập có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng:   * **Suy giảm sức khỏe:** Căng thẳng kéo dài có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe như mất ngủ, đau đầu, rối loạn tiêu hóa, thậm chí là suy nhược thần kinh. * **Giảm hiệu quả học tập:** Áp lực quá lớn khiến học sinh mất tập trung, khó tiếp thu kiến thức, dẫn đến kết quả học tập sa sút. * **Các vấn đề về tâm lý:** Áp lực học tập có thể gây ra các vấn đề tâm lý như lo âu, trầm cảm, thậm chí là suy nghĩ tiêu cực và hành vi tự hại.   **3. Giải pháp giải quyết vấn đề**  **a. Giải pháp từ phía học sinh:**   * **Người thực hiện:** Chính bản thân học sinh. * **Cách thực hiện:**   + **Xây dựng kế hoạch học tập hiệu quả:** Chia nhỏ khối lượng kiến thức, đặt mục tiêu cụ thể và thực tế, ưu tiên những môn học quan trọng hoặc khó khăn hơn.   + **Quản lý thời gian hợp lý:** Dành thời gian cho việc học, nghỉ ngơi, giải trí và các hoạt động khác.   + **Tìm hiểu phương pháp học tập phù hợp:** Áp dụng các kỹ thuật ghi nhớ, tổng hợp kiến thức, luyện tập thường xuyên.   + **Tạo thói quen học tập tích cực:** Học nhóm, trao đổi với bạn bè, thầy cô.   + **Chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần:** Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục thường xuyên, tham gia các hoạt động giải trí, thư giãn. * **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Sổ tay kế hoạch, ứng dụng quản lý thời gian, sách tham khảo, tài liệu học tập trực tuyến, các khóa học kỹ năng mềm. * **Lí giải/phân tích:** Việc chủ động và có ý thức trong học tập giúp học sinh tự tin hơn, giảm bớt lo lắng và áp lực. Khi có phương pháp học tập phù hợp và biết cách chăm sóc bản thân, học sinh sẽ có sức khỏe tốt, tinh thần thoải mái, từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn. * **Bằng chứng:** Theo một nghiên cứu của Đại học Stanford, học sinh có kỹ năng quản lý thời gian tốt có kết quả học tập cao hơn 20% so với những học sinh khác.   **b. Giải pháp từ phía gia đình:**   * **Người thực hiện:** Cha mẹ, người thân trong gia đình. * **Cách thực hiện:**   + **Tạo không gian học tập thoải mái:** Cung cấp đầy đủ sách vở, tài liệu, không gian yên tĩnh.   + **Động viên, khích lệ:** Khen ngợi những thành tích của con, giúp con vượt qua những khó khăn.   + **Lắng nghe, chia sẻ:** Tạo điều kiện để con chia sẻ những lo lắng, áp lực trong học tập.   + **Không tạo áp lực quá lớn:** Không so sánh con với người khác, đặt mục tiêu quá cao.   + **Hỗ trợ con tham gia các hoạt động ngoại khóa:** Giúp con phát triển toàn diện, giảm căng thẳng. * **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Sách nuôi dạy con, các khóa học kỹ năng làm cha mẹ, tư vấn tâm lý. * **Lí giải/phân tích:** Sự quan tâm, động viên và hỗ trợ từ gia đình là nguồn động lực lớn giúp học sinh vượt qua khó khăn. Khi có sự thấu hiểu và chia sẻ từ gia đình, học sinh sẽ cảm thấy an tâm, tự tin hơn và có thêm động lực để cố gắng. * **Bằng chứng:** Theo một nghiên cứu của Đại học Harvard, học sinh có sự hỗ trợ từ gia đình có khả năng chống chọi với căng thẳng tốt hơn và đạt kết quả học tập cao hơn.   **c. Giải pháp từ phía nhà trường:**   * **Người thực hiện:** Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường. * **Cách thực hiện:**   + **Xây dựng môi trường học tập tích cực:** Tạo không khí học tập thoải mái, thân thiện, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác.   + **Đổi mới phương pháp dạy và học:** Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành.   + **Tổ chức các hoạt động ngoại khóa:** Giúp học sinh thư giãn, giải trí, phát triển các kỹ năng mềm.   + **Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý:** Hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý, căng thẳng, áp lực. * **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Chương trình đào tạo giáo viên, tài liệu dạy học, các khóa học kỹ năng sư phạm, phòng tư vấn tâm lý học đường. * **Lí giải/phân tích:** Môi trường học tập tích cực và phương pháp dạy học hiện đại giúp học sinh hứng thú hơn với việc học, giảm bớt căng thẳng và áp lực. Dịch vụ tư vấn tâm lý giúp học sinh giải quyết các vấn đề khó khăn, nâng cao sức khỏe tinh thần. * **Bằng chứng:** Theo một nghiên cứu của OECD, học sinh ở các trường có môi trường học tập tích cực có kết quả học tập cao hơn và ít gặp các vấn đề về sức khỏe tinh thần hơn.   **\* Kết bài:** Khẳng định lại ý kiến và gửi thông điệp tới mọi người. | 0,5  0,25  0, 25  0, 25  0, 25  1. 25  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |